

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 10/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Viên**;

Ông **Nguyễn Văn Đức**;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không;

ĐKHKT và nơi ở: Thôn B, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Nguyễn Văn V; Con bà Nguyễn Thị T; Vợ Nguyễn Thị Hải Y; Bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự không.

Nhân thân: Năm 2019 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng (đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

2. **Phan Ích C**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không;

ĐKHKT và nơi ở: Thôn B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Phan Ích B; Con bà Nguyễn Thị H; Vợ Nguyễn Thị N; Bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 778B2/17, có mặt.

3. **Nguyễn Thị Bảo N**, sinh ngày 11/9/2003; Tên gọi khác: Không;

ĐKHKT và nơi ở: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Nguyễn Ngọc A; Con bà Nguyễn Thị T; Chồng và con chưa có; Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 773B2/M5, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không;

ĐKHKT và nơi ở: Thôn P, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Con ông Nguyễn Hữu S; Con bà Nguyễn Thị T; Chồng: chưa có; Con có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tiến D, Từ Văn P thuê lại quán Karaoke Rubi của anh Thọ với giá 15 triệu đồng/01 tháng từ ngày 03/11/2021.

Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2021, Phan Ích C và Nguyễn Tuấn A đến quán Karaoke Rubi thì thấy đóng cửa. C gọi điện bảo Th đến mở cửa. Th đồng ý và cầm chìa khóa của quán Karaoke đến mở cửa quán để cả ba người vào uống nước. Khoảng 15 phút sau, hai người bạn của Tuấn A là C1 và một đối tượng nam giới (chưa xác định được các đối tượng này). Khoảng 10 phút sau, tiếp tục có thêm hai nữ giới là bạn của Tuấn A và C1 đến (chưa xác định được). C1 gọi điện thoại cho ai đó để gọi thêm nhân viên nữ đến phục vụ. Khoảng 01 giờ sau thì có thêm 03 nữ nhân viên tới là Nguyễn Thị Bảo N, Nguyễn Thị Ý N1, sinh ngày 28/8/2005 và nữ giới tên T1 (chưa xác định được đối tượng T1). Tổng cộng có tổng cộng 10 người. C chủ động vào phòng hát VIP 4 rồi bảo tất cả vào phòng để hát. Khoảng 15 phút sau Tuấn A có mang ra khoảng 05 đến 06 viên

ma túy MDMA đặt lên bàn để cùng nhau sử dụng và 01 túi ni lông ma túy Ketamine đưa cho Nguyễn Văn Th. Th và C mỗi đối tượng sử dụng 1/2 viên ma túy MDMA. T1, N1 và N không sử dụng ma túy MDMA nên T1 đã giữ lại và đưa cho N cất giữ 03 mảnh ma túy MDMA và N để 03 mảnh viên ma túy vào trong túi xách của N1 nhưng N1 không biết. Th lấy chiếc đĩa sứ trong quán hát làm dụng cụ để sử dụng ma túy và lấy túi ma túy Ketamine đổ 1/2 túi lên bề mặt đĩa sứ để “xào ke”; Còn 1/2 túi ma túy Ketamine, Th cất giấu vào trong túi quần đang mặc. Lúc này tiếp tục có thêm một nữ nhân viên nữa tới (chưa xác định được nữ nhân viên này), khi này trong phòng hát VIP 4 của quán Karaoke Rubi có tổng cộng 11 đối tượng. Tất cả 11 đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine do Th “xào”. Sau khi đã sử dụng hết số ma túy ban đầu, C1 hỏi Th: “*Còn ma túy Ketamine không?*”, Th đáp: “*Còn*”. Sau đó Th tiếp tục lấy 1/2 túi ma túy Ketamine còn lại để “xào” và cùng các đối tượng trong phòng sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, các đối tượng dừng hoạt động “bay lắc” tại quán Karaoke Rubi. Tuấn A, C1 cùng 05 đối tượng còn lại ra về. Th và C bàn bạc với nhau về việc thuê khách sạn Marina để tiếp tục sử dụng ma túy. Th thấy còn thừa ma túy Ketamine tại phòng hát nên đã lấy giấy ăn gói lại số ma túy Ketamine còn thừa rồi đem theo và rủ N1 và N cùng đi đến khách sạn để sử dụng ma túy. Được N1 và N đồng ý nên cả bốn đối tượng cùng di chuyển xe taxi đến khách sạn Marina, địa chỉ tại tổ dân phố Ngô Sài, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội. Trên đường đi Th có vào cửa hàng điện tử tại Phú Lễ, Cần Kiệm, T, Hà Nội để mua loa và đèn chớp phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ đến khách sạn Th và C được Nguyễn Bá Khải là quản lý của khách sạn Marina sắp xếp vào phòng 301. Trước khi vào phòng, Th hỏi Khải mượn một chiếc đĩa sứ thì Khải bảo với Th đĩa để dưới bếp. Th đi vào bếp của khách sạn lấy đĩa sứ để làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine còn Khải không biết việc Th mượn đĩa sứ để làm gì. Vào phòng 301, Th lấy gói ma túy Ketamine đã đem theo từ quán hát Rubi ra làm tẩu hút bằng tiền và bật nhạc và đèn để các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy. Th lấy gói giấy chứa ma túy Ketamine đổ một phần ra đĩa để “xào ke”. Phần còn lại trong gói giấy, Th để lên kệ tivi. Sau khi cả bốn đối tượng sử dụng hết số ma túy Ketamine trên đĩa Th và C nhận thấy “Ketamine không ngon” nên nảy sinh ý định mua ma túy Ketamine mới để sử dụng. Th sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin đến tài khoản Zalo có tên là “Mít” của Nguyễn Thị T hỏi: “*Em có biết chỗ lấy đồ không? gọi hộ anh?*”. T hiểu ý Th hỏi mua ma túy nên trả lời: “*Vâng, anh lấy bao nhiêu?*”. Th đáp: “*Anh lấy một chỉ Ke, mang cho anh đến khách sạn Marina*”. T trả lời: “*Anh chờ em tí*”. Sau đó, T sử dụng sim điện thoại không đăng ký chính chủ (T không nhớ được số điện thoại) gọi đến cho Phạm Văn T2 (T không nhớ số điện thoại của T2). T hỏi “*em còn đồ không? Mang hộ chị đến khách sạn Marina*”. T2 đáp “*Ok*”. T2

cho T số tài khoản ngân hàng MB Bank mang tên Phạm Văn T2 và đồng thời báo giá bán một chi ma túy là 2.500.000 đồng để T chuyển tiền. Sau đó T nhắn tin lại cho Th, báo giá bán một chi Ketamine với giá là 3.700.000 đồng. Th đồng ý, sau đó T nhắn tin số tài khoản ngân hàng là 000101011997, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thị T, thuộc ngân hàng MB Bank và bảo với Th chuyển tiền vào tài khoản của T rồi sẽ mang ma túy cho Th. Sau đó C sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank của C, số 0333666661986 chuyển số tiền 3.700.000 đồng như đã thỏa thuận vào tài khoản của T. Sau khi nhận được tiền mua ma túy, T đã chuyển số tiền 2.500.000 đồng cho T2 đồng thời tiếp tục nhắn tin cho T2, bảo đem ma túy đến trước cổng khách sạn Marina giao cho khách. Việc T2 có đi giao ma túy hay nhờ ai đi giao ma túy thì T không nắm được. Sau đó, T nhắn tin cho Th, báo xuống trước cửa khách sạn Marina để lấy ma túy. Một lúc sau Th xuống cửa khách sạn gặp một người nam giới, điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream đeo khẩu trang bịt mặt (Th không biết người này là ai) và đưa cho Th một túi ni lông chứa ma túy Ketamine. Th cầm ma túy rồi trở về phòng 301. Sau đó, Th lấy ma túy vừa mua được thông qua T ra để “xào ke” rồi cả bốn đối tượng cùng nhau sử dụng nhưng không sử dụng hết và vẫn còn một phần trên đĩa. Sau khi sử dụng số ma túy Th vừa mới mua thì tất cả ở trong phòng nghe nhạc.

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/12/2021, khi Th, C, N1 và N đang trong phòng 301 khách sạn Marina thì Cơ quan Công an đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Th đã cất giấu dụng cụ sử dụng và ma túy Ketamine xuống dưới gầm giường. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện trên mặt tủ phía dưới tivi của phòng 301 có 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; Dưới gầm giường có 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên bề mặt đĩa có chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; 01 thẻ cứng màu đen dính tinh thể màu trắng; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dính tinh thể màu trắng; Trong túi xách của Nguyễn Thị Ý N1 có 03 mảnh viên nén màu vàng nghi là ma túy MDMA được bọc ngoài bằng giấy màu trắng. N1 khai nhận, túi xách cơ quan Công an thu giữ của N là của N1 cho N mượn. 03 mảnh viên nén đó không phải của N1 và không biết từ đâu mà có. N khai nhận 03 mảnh viên nén là ma túy tổng hợp thường gọi là Kẹo, N cất giấu vào túi xách của N1 từ quán Karaoke Rubi và đem theo đến phòng 301, khách sạn Marina. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở làm rõ.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- **Thu giữ của Th:** 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 3x3 cm có dính tinh thể màu

trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 26cm bên trên có tinh thể màu trắng; 01 ống tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá có dính tinh thể màu trắng; 01 thẻ cứng màu đen có dính tinh thể màu trắng; 01 loa nhãn hiệu Soundlike Mini màu đỏ và 02 đèn màu đen; 01 điện thoại di động iphone màu trắng đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; **Thu giữ của N:** 01 gói giấy màu trắng bên trong có 03 viên nén màu vàng; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng bên trong lắp sim Viettel; 01 túi màu nâu; **Thu giữ của N1:** 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen bên trong lắp 1 sim Viettel; **Thu giữ của C:** 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đen bên trong lắp 1 sim Viettel.

* Tại kết luận giám định số 9044/KLGD-PC09 ngày 25/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói bằng giấy màu trắng (ký hiệu M1), là ma túy loại Ketamine, khối lượng: **1,424 gam**; 01 vỏ túi ni lông (ký hiệu M2) có dính ma túy loại Ketamine; Tinh thể màu trắng trên bề mặt 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 26 cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: **0,059 gam**; 01 ống tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 1 thẻ cứng màu đen đều có dính ma túy loại Ketamine; 03 mảnh viên nén màu vàng là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: **0,418 gam**.*

Quá trình điều tra còn xác định ngoài hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 18/12/2021 tại phòng 301 của khách sạn Marina thì bị cáo Nguyễn Văn Th còn thực hiện hành vi “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và đối tượng Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn 3, xã Chàng Sơn, huyện T, thành phố Hà Nội thực hiện hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” xảy ra ngày 17/12/2021 tại quán Karaoke Rubi do Th quản lý.

Ngày 26/4/2022, Cơ quan Điều tra Công an huyện Q có Công văn số 365/CV-CSĐT gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện T về việc tiếp nhận hồ sơ đề điều tra vụ việc có dấu hiệu tội phạm “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” xảy ra ngày 17/12/2021, tại quán Karaoke Rubi. Ngày 06/05/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có Công văn số 297/CSĐT-KTMT về việc ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q tiến hành điều tra làm rõ vụ việc trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 17/12/2021, tại

quán Karaoke Rubi ở địa chỉ: Thôn Phú Lễ, xã Cần Kiệm, huyện T, Hà Nội; Ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Th về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tuấn A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (hiện bị can Tuấn A đã bỏ trốn khỏi địa phương).

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, người liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSQO ngày 26/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về các tội như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn Th về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Ích C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Bảo N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 13/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Q đã mở phiên tòa và ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th ngoài hành vi cho mượn quán Karaoke Rubi để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy còn có hành vi lấy đĩa trong quán để các đối tượng cùng Th sử dụng ma túy và Th là người trực tiếp “xào ke” cho các đối tượng khác sử dụng ma túy nên bị cáo Th phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là không chính xác.

Phạm Văn T2 có hành vi bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình Điều tra, phạm Văn T2 phủ nhận việc mua bán ma túy. Cơ quan Điều tra xác định chưa đủ căn cứ vững chắc khởi tố điều tra Phạm Văn T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên cần điều tra, làm rõ Phạm

Văn T2 có hành vi mua bán ma túy hay không?.

Sau khi nhận lại hồ sơ, ngày 24/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q ra bản Cáo trạng số 51/CT-VKSQO thay đổi tội danh của bị cáo Nguyễn Văn Th tại quán Karaoke Rubi từ tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” sang tội danh: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đối với hành vi của Phạm Văn T2, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q có công văn số 207/CV-VKS ngày 25/8/2022 về việc Kết quả thực hiện yêu cầu ĐTBST vụ án Nguyễn Văn Th đã xác định: Hành vi của Phạm Văn T2 quá trình điều tra bổ sung xét thấy không đủ căn cứ để tiến hành khởi tố T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa*, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Th đã nộp bổ sung cho Tòa án các tài liệu: Giấy ra viện, đơn thuốc, phiếu kết quả xét nghiệm tháng 3 năm 2021 Nguyễn Văn Th bị Trán khí màng phổi; Viêm phổi màng trái, tăng men gan; Kỷ niệm chương C1 binh Việt nam và danh hiệu Gia đình Văn hóa các năm 2011-2013; 2015 – 2017 của ông Nguyễn Văn Vượng là bố đẻ; Bác ruột Nguyễn Khắc Hoạt là Liệt sĩ trong thời gian chống Mỹ; Nguyễn Văn Tùng là chú ruột thương binh hạng 3/4 mất 41 % sức khỏe; Anh trai Nguyễn Văn Thịnh được Chủ tịch nước tặng Huân chương C1 sĩ vẻ vang hạng Hạng 3 và hạng nhì.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố:*

- **Bị cáo Nguyễn Văn Th** phạm các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” và “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử bị cáo Th từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù; Áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 2 năm tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 9 năm 6 tháng tù đến 10 năm 6 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 18/12/2021.

- **Bị cáo Phạm Ích C** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên”; “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 18/12/2021.

- **Bị cáo Nguyễn Thị Bảo N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 18/12/2021.

- **Bị cáo Nguyễn Thị T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy và những đồ chứa ma túy cùng với những vật phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Đối với những loa, đèn, các điện thoại và túi sách đã cũ hỏng không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án đó được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:*

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến, người liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản

phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 17/12/2021, Phan Ích C, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Bảo N, Nguyễn Thị Ý N1 (16 tuổi 3 tháng 20 ngày) cùng một số đối tượng khác (tổng số gồm 10 người) vào phòng VIP 4 tại quán hát Karaoke Rubi bật nhạc hát. Nguyễn Tuấn A bỏ khoảng 5, 6 viên ma túy tổng hợp MDMA lên bàn để mọi người cùng sử dụng và đưa cho Th 01 gói ma túy Ketamine nhưng T1, N1 và N không sử dụng ma túy MDMA mà T1 đã giữ lại và đưa cho N cất; N đã để 03 mảnh viên ma túy MDMA vào trong túi xách của N1, việc này N1 hoàn toàn không biết.

Sau đó Nguyễn Văn Th lấy túi ma túy Ketamine đổ lên bề mặt đĩa sứ “xào ke” 2 lần mỗi lần đổ 1/2 Ketamine và cùng tất cả 11 đối tượng trong phòng sử dụng ma túy do Th “xào”.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, các đối tượng dừng hoạt động “bay lắc” tại quán Karaoke Rubi thì các đối tượng ra về. Còn Th, C rủ N1, N cùng đi đến khách sạn để tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine còn thừa tại phòng hát mà Th đã lấy giấy ăn gói lại rồi đem theo; N1 và N đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng này, cả 04 đối tượng đến khách sạn Marina được anh Nguyễn Bá Khải là quản lý xếp cho phòng 301 và ở đó sử dụng hết một phần ma túy Ketamine do Th “xào” (phần ma túy còn lại trong gói giấy, Th để lên kệ tivi).

Vì thấy Ketamine không ngon nên Th và C nảy sinh ý định mua ma túy Ketamine mới để sử dụng. Th là người gọi mua ma túy (01 chỉ ke) của Nguyễn Thị T với số tiền 3.700.000 đồng, C là người trả tiền cho T bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi thỏa thuận giá cả mua bán xong, T đã mua 01 chỉ ke với giá 2.500.000 đồng của Phạm Văn T2 để bán lại cho Th. Sau đó T bảo T2 đi giao cho khách và nhắn tin cho Th báo xuống trước cửa khách sạn Marina để lấy. Khi Th xuống lấy thì gặp một người nam giới điều khiển xe máy Dream đeo khẩu trang bịt mặt (Th không biết là ai) đưa cho Th một túi ni lông chứa ma túy Ketamine, Th cầm ma túy trở về phòng 301 và cả 04 đối tượng tiếp tục cùng nhau sử dụng số ma túy mới mua này nhưng không sử dụng hết, vẫn còn một phần trên đĩa.

Hậu quả: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/12/2021, khi Th, C, N1 và N đang trong phòng 301 khách sạn Miarina thì Cơ quan Công an kiểm tra hành chính và lập biên bản phạm pháp quả tang thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 gói tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: **1.424 gam**; Tinh thể màu trắng trên bề mặt 01 đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, khối lượng: **0.059**

gam; 03 mảnh viên nén màu vàng là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: **0.418 gam**.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Th** về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Phan Ích C** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Nguyễn Thị Bảo N** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Nguyễn Thị T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng vi phạm những quy định quản lý các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy; Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức biết được việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội do đó cần phải xử nghiêm để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng đối với bị cáo Nguyễn Văn Th năm 2019 bị Công an T xử phạt 750.000 đồng về hành vi có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác cũng cần được xem xét khi lượng hình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Th gia đình có bố, chú ruột, bác ruột, anh trai có nhiều công lao đóng góp trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Th hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy và “phạm tội 02 lần trở lên” “đối với 02 người trở lên”; “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Th là người khơi mào rủ rê C và N1, N đi tiếp tục dùng ma túy. Khi đang đi trên đường Th còn mua loa và đèn chớp phục vụ cho việc bay lắc phải chịu mức hình phạt cao nhất cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phan Ích C có vai trò đồng phạm trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng xét thấy vai trò của bị cáo C là thứ yếu; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để các đối tượng cùng sử dụng cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị Bảo N có hành vi tàng trữ 0,418 gam MDMA là trái pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo phòng ngừa chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đề là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với những gói ma túy và 3 viên nén ma túy cùng các vật phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy là vật cấm lưu hành hoặc vật có liên quan trực tiếp đến vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với loa đèn phục vụ cho việc bay lắc và các điện thoại thu của các bị cáo và Nguyễn Thị Ý N1 đều đã cũ hỏng không sử dụng được và không còn giá nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về các vấn đề khác*:

7.1. Đối với Phạm Văn T2 là đối tượng mà bị cáo T khai là người đã bán ma túy cho T với giá 2.500.000 đồng để T bán lại cho Th. Quá trình điều tra T2 không thừa nhận đã bán ma túy cho T, số tiền 2.500.000 đồng mà T chuyển cho T2 là tiền T2 vay T, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Tiến hành biện pháp đối chất giữa T và T2 thì T2 phủ nhận hoàn toàn việc đã bán ma túy cho T và không giao ma túy cho Th vào ngày 17/12/2021. Tiến hành cho bị cáo Th nhận dạng T2 nhưng Th không nhận dạng được người đã bán ma túy cho Th vào ngày 17/12/2021. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung Viện kiểm sát nhân dân huyện Q có công văn số 207/CV-VKS ngày 25/8/2022 về việc Kết quả thực hiện yêu cầu ĐTBST vụ án Nguyễn Văn Th đã xác định: Hành vi của Phạm Văn T2 quá trình điều tra bổ sung xét thấy không đủ căn cứ để tiến hành khởi tố T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Kiến nghị cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xem xét hành vi của Phạm Văn T2 trong vụ án và xử lý theo quy định

của pháp luật.

7.2. Đối với Nguyễn Tiến D và Từ Văn P là 02 đối tượng bị cáo Th khai nhận cùng với Th đứng chung thuê quán hát. Quá trình điều tra không có đủ cơ sở xác định D, P đồng phạm với Th trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét.

7.3. Đối với đối tượng có tên là T1, theo bị cáo N khai: T1 là người đưa cho N 03 mảnh viên ma túy MDMA để N cất vào túi xách của N1, T1 có đặc điểm cao khoảng 1,6m, tóc nhuộm màu vàng cắt ngắn ngang vai,... hiện ở Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội. Tiến hành xác minh đối tượng tên T1 có đặc điểm như trên, Công an phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây cung cấp chưa phát hiện được đối tượng có thông tin và đặc điểm nêu trên nên không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng này.

7.4. Đối với đối tượng có tên là C1 và số đối tượng liên quan sử dụng ma túy tại Phòng hát Vip 4 ở quán Karaoke Rubi. Quá trình điều tra các bị cáo Th, C, N khai không quen, không biết thông tin về các đối tượng này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

7.5. Đối với Nguyễn Thị Ý N1 có hành vi sử dụng ma túy cùng các bị cáo Th, C, N nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Cơ quan Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

7.6. Đối với bị can Nguyễn Tuấn A (Tuấn Vui) bị khởi tố điều tra về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra Tuấn A bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã; Tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Tuấn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tách tài liệu liên quan khi nào bắt được bị can thì xử lý sau.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội phạm và hình phạt:

1.1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm các tội: Tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 8 (*tám*) năm 6 (*sáu*) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 01 (*một*) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội là 9 (*chín*) năm, 6 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/12/2021.

1.2. Tuyên bố bị cáo Phan Ích C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Ích C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Phan Ích C** 5 (*năm*) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt 18/12/2021.

1.3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bảo N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Bảo N** 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt 18/12/2021.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn Th, chữ ký của cán bộ CAH Q và chữ ký giám định viên phòng PC09-CTP Hà Nội; 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của bị cáo

Nguyễn Thị Bảo N, chữ ký của cán bộ CAH Q và chữ ký giám định viên phòng PC09-CTP Hà Nội;

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel; 01 loa nhãn hiệu Soundlike Mini màu đỏ, đã qua sử dụng. 01 đèn màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel; 01 túi xách màu nâu đã qua sử dụng, bên trong túi không có gì, (*Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 39/2022/THA ngày 29/6/2022 giữa Công an và Thị hành án Dân sự huyện Q*).

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phan Ích C, Nguyễn Thị Bảo N, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thanh